TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 7 - 2025
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan; Bà Đặng Thị Thu
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 thàng 5 năm 2025 về việc "ly hôn, nuôi con chung"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là TDP 11, phường S, tỉnh Quảng Trị). Có mặt

- Bị đơn: Anh Võ Tá L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Thuận N, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn Thuận N, phường S, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải chị Lê Thị Q trình bày:

Chị Lê Thị Q và anh Võ Tá L tìm hiểu, kết hôn hoàn toàn tự nguyện ngày 16/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là phường S, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh L không lo tu chí làm ăn hay uống rượu, cờ bài, không quan tâm đến vợ con. Chị Q đưa con về nhà ngoại và sống ly thân với anh L từ tháng 02/2023 đến nay. Hiện tại chị Q

xác định không còn tình cảm với anh L, vợ chồng không thể có cơ hội chung sống với nhau được nữa nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Võ Minh Kh sinh ngày 05/10/2018, Võ Minh Đ sinh ngày 16/01/2021. Hiện các con đang ở cùng với chị Q. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi hai con, yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị Q vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn anh Võ Tá L tại bản tự khai và phiên hòa giải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L thống nhất với phần trình bày của chị Q về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và thời gian chung sống của vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh L quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh L thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Võ Minh Kh sinh ngày 05/10/2018, Võ Minh Đ sinh ngày 16/01/2021. Ạnh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy và chăm sóc các con. Tuy nhiên, nếu ly hôn anh L đồng ý giao hai con cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Lợi sẽ hỗ trợ chị Q khi có thu nhập vì hiện nay công việc của anh không ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L thừa nhận vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa

- Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn anh L. Có nguyện vọng nuôi hai con, yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.
- A L vắng mặt nên không thỏa thuận được nội dung giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Thuận V, xã Thuận Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là phường S, tỉnh Quảng Trị). Do vậy đây là tranh chấp về hôn nhân

và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Tá L vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ, vụ án đã hoãn 1 lần ngày 24/6/2025. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Q và anh Võ Tá L là hợp pháp. Vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, chia sẽ, không có trách nhiệm với nhau. Chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ ở và sống ly thân với anh L từ tháng 02/2023 đến nay. Tại phiên tòa chị Q đề nghị được ly hôn. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa hôm nay anh L cũng không có mặt. Hiện tại không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự do cuộc sống riêng của mình. Do vậy, cần xác định mâu thuẫn quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh L đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm đối với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có căn cứ và phù hợp với các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận xử cho chị Q được ly hôn anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Minh Kh sinh ngày 05/10/2018, Võ Minh Đ sinh ngày 16/01/2021. Hiện hai con đang ở cùng với chị Q. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi cả hai con, anh L cũng đồng ý. Căn cứ Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận giao hai con chung Võ Minh Kh sinh ngày 05/10/2018, Võ Minh Đ sinh ngày 16/01/2021 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Q yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng. Anh L đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con khi anh có thu nhập vì hiện tại công việc của anh L không ổn định. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, cả người trực tiếp nuôi dưỡng và người không trực tiếp nuôi dưỡng, đặc biệt là con chưa thành niên nên anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện tại anh L không có thu nhập ổn định nên việc cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là vượt quá khả năng của anh. Do đó, cần chấp nhận buộc anh L cấp dưỡng tiền nuôi con với mức 1.500.000 đồng/ tháng là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Q và anh Võ Tá L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, anh Võ Tá L chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Võ Tá L.

2. Về con chung: Giao con Võ Minh Kh sinh ngày 05/10/2018, Võ Minh Đ sinh ngày 16/01/2021 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Tá L cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị Lê Thị Q và anh Võ Tá L đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001722 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị). Anh Võ Tá L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THA Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Thị Thu